

**KINH TẾ - XÃ HỘI****ẢNH HƯỞNG CỦA KHỦNG HOẢNG KINH TẾ TOÀN CẦU ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ CỦA MỸ VÀO VIỆT NAM**

ThS. Nguyễn Xuân Trung

*Viện Nghiên cứu Châu Mỹ*

ThS. Lê Hải Hà

**Sụp đổ “sức mạnh” Mỹ**

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu bắt đầu cuối năm 2007 ở Mỹ đã nhanh chóng lan ra cả thế giới, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đối với người dân trên toàn cầu. Bắt nguồn từ sự sụp đổ của hệ thống ngân hàng đầu tư<sup>1</sup> do các hoạt động cho vay dưới chuẩn vượt quá sự cho phép đã làm cho hệ thống tài chính Mỹ sụp đổ nhanh chóng và kéo theo đó là những phản ứng dây chuyền tới các nước và các khu vực khác trên thế giới. Các công ty xuyên quốc gia lớn (TNC), từng là biểu tượng, sức mạnh làm nên “thương hiệu” Mỹ nay đã sụp đổ hàng loạt hoặc ít nhất cũng phải cơ cấu lại, thu hẹp sản xuất hay đầu tư cầm chừng. Các “thành trì kiên cố” ở trung tâm tài chính Wall Street nối tiếp nhau sụp đổ như: Bear Stearns, Lehman Brothers, Merrill Lynch hay hãng bảo hiểm AIG, Morgan Stanley cũng điêu đứng. Tính riêng 4 tháng đầu năm 2009 đã có gần 30 ngân hàng của Mỹ phá sản tương đương với con số của cả năm 2008. Không chỉ vậy, các tập đoàn trong các lĩnh vực sản xuất chế tạo cũng thua lỗ nặng nề, Chrysler tập đoàn sản xuất ô tô lớn thứ ba của Mỹ cuối tháng 4 vừa qua đã nộp đơn xin phá sản, GM là hãng xe hơi nổi tiếng cũng đang đứng trên

bờ vực thẳm và phải cầu cứu sự giúp đỡ của chính phủ.

Những tập đoàn này là chủ nhân của phần lớn dòng vốn đầu tư nước ngoài và chi phối đầu tư nước ngoài hiện nay. Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế sâu sắc như thế này, các TNC của Mỹ đang phải rà soát lại các kế hoạch/dự án kinh doanh toàn cầu của mình. Tồi tệ hơn, khi những tập đoàn này suy sụp thì các chi nhánh của chúng ở nước ngoài cũng bị ảnh hưởng theo và vì thế hoạt động của các công ty mẹ ở Mỹ với các chi nhánh của chúng đều tác động xấu đến đầu tư vào Việt Nam.

Trong quý I/2009 vừa qua, theo Cơ quan phân tích kinh tế của Mỹ (BEA), tình hình tăng trưởng GDP của Mỹ hết sức yếu kém, quý I/2009 GDP của Mỹ giảm 6,1% sau khi giảm 6,3% quý IV/2008. Như vậy kể từ năm 1975, GDP của Mỹ mới giảm liên tiếp trong vòng 3 quý; và trong 6 tháng vừa qua, mức độ hoạt động của nền kinh tế là thấp nhất kể từ 51 năm trở lại đây<sup>2</sup>. Với tốc độ tăng trưởng yếu kém như vậy chứng tỏ tình hình sản xuất ở Mỹ rất khó khăn. Những con số thống kê cho đến tháng 2/2009 cho thấy, sản xuất công nghiệp tiếp tục giảm trong tháng 2/2009. Như vậy sản xuất công nghiệp đã giảm trong 4 tháng liên

tiếp kể từ tháng 11/2008. Chỉ số các đơn đặt hàng cũng giảm xuống mức thấp nhất. Nhìn chung các nhà sản xuất lớn đang trông chờ vào chính phủ và tự đề ra các giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí. Một loạt các nhà sản xuất lớn của Mỹ đang dự định cắt giảm chi phí, sa thải nhân công, tái cơ cấu và tạm dừng hầu hết các dự án trong năm nay trước tình hình kinh tế

ngày càng suy thoái sâu. Công suất hoạt động của ngành công nghiệp đã liên tục giảm đi qua từng tháng từ năm 2008 đến tháng 2/2009 (như trong bảng 1). Chính vì vậy, tỷ lệ thất nghiệp đã ở mức cao so với nhiều năm qua (mức 8,5% trong tháng 3/2009), đưa số người thất nghiệp ở Mỹ lên tới 13,2 triệu người.

**Bảng 1: Một số thống kê kinh tế Mỹ - số liệu hàng tháng (15/4/09)**

	2006	2007	2008	T8/08	T9/08	T10/08	T11/08	T12/08	T1/09	T2/09	T3/09
	(Trung bình hàng năm)										
Tỷ lệ thất nghiệp	4,6	4,6	5,8	6,2	6,2	6,6	6,8	7,2	7,6	8,1	8,5
Lạm phát (%)	T12-T12 Tỷ lệ hàng năm										
CPI (theo năm/ tháng)	2,5	4,2	-0,1	0,0	0,0	-0,8	-1,7	-0,8	0,3	0,4	-0,1
CPI (so với năm trước)				5,3	4,9	3,7	1,0	-0,1	-0,2	0,1	-0,4
PPI - sản phẩm hoàn thiện (theo năm/tháng)	1,1	6,4	-1,2	-0,5	-0,1	-2,6	-2,7	-1,8	0,8	0,1	
PPI - sản phẩm hoàn thiện (so năm trước)				9,8	8,9	5,3	0,1	-1,2	-1,3	-1,6	
Sản xuất công nghiệp (tăng trưởng, %)	T12-T12 Tỷ lệ hàng năm										
Tổng	1,5	1,7	-8,9	-1,1	-4,0	1,4	-1,3	-2,4	-2,1	-1,5	
Chế tạo	1,6	1,4	-11,3	-1,0	-3,6	0,5	-2,2	-2,9	-2,9	-0,6	
Công suất hoạt động (%)	T12-T12 Tỷ lệ hàng năm										
Tổng	80,9	80,6	77,6	77,6	74,5	75,5	74,6	72,7	71,3	70,2	
Chế tạo	79,4	79,0	75,1	75,3	72,5	72,8	71,3	69,2	67,3	66,8	

Nguồn: Bộ Tài chính Mỹ, [http://www.treas.gov/offices/economic-policy/macroekon/monthly\\_economic\\_data.pdf](http://www.treas.gov/offices/economic-policy/macroekon/monthly_economic_data.pdf)

Đầu tư trong nước ở Mỹ sụt giảm mạnh, trong quý I/2009, đầu tư cố định không phải nhà ở giảm 37,9% so với mức giảm 21,7% quý trước đó. Tương tự, đầu tư cho thiết bị và phần mềm giảm 33,8% quý I/2009 so với mức giảm 28,1% quý IV/2008 và đầu tư cố định vào nhà ở đã giảm 38% so với mức giảm 22,8% của quý trước. Đây là những con số rất xấu thể hiện triển vọng ảm đạm hơn nữa của bức tranh kinh tế vì đầu tư có vai trò quan trọng thúc đẩy kinh tế tăng trưởng<sup>3</sup>.

### Ảnh hưởng đến đầu tư nước ngoài

Những khó khăn của kinh tế Mỹ như trên sẽ khiến cho hoạt động đầu tư của Mỹ ra nước ngoài bị ảnh hưởng

nặng nề chủ yếu do nguồn vốn suy giảm. Thứ nhất, do bản thân các doanh nghiệp thực hiện đầu tư ra nước ngoài gặp khó khăn (lợi nhuận giảm hoặc thua lỗ), họ thu hẹp sản xuất và thiếu vốn đầu tư. Thứ hai, hầu hết các dự án đầu tư nước ngoài nói chung, dự án FDI nói riêng, phần lớn là vốn vay (chiếm 2/3) chứ không phải vốn tự có nên khi các tổ chức tài chính gặp khó khăn sẽ làm cho nhiều hợp đồng vay vốn của những công ty đầu tư ra nước ngoài không được ký kết hoặc không thể giải ngân<sup>4</sup>. Nói tóm lại, chi phí huy động vốn đã bị tăng lên. Đây cũng là khó khăn ở góc độ toàn cầu không chỉ ở các quốc gia đầu tư vào Việt Nam, do bản thân các công ty mẹ là các tập đoàn đa quốc gia với hoạt động toàn cầu. Và như vậy,

không chỉ những dự án đầu tư mới mà những dự án đã đăng ký cũng khó giải ngân hơn. Thứ ba, do tâm lý sợ rủi ro, hiện nay môi trường đầu tư ở Việt Nam cũng như trên toàn thế giới đang biến động khó dự đoán, tình hình chủ yếu là xấu đi, các nhà đầu tư dững cảm nhất cũng phải cân nhắc kỹ càng trước quyết định đầu tư.

Ngoài ra, xu hướng các doanh nghiệp quay trở lại thị trường nội địa để tiếp nhận sự hỗ trợ của chính phủ các nước này ngày càng tăng lên khiến nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài giảm đi nhiều. Theo ước lượng của UNCTAD công bố vào tháng 1/2009, dòng vào đầu tư nước ngoài của thế giới đã giảm khoảng 21% năm 2008 (khoảng 1,4 nghìn tỷ USD), và dự báo còn tiếp tục sụt giảm nữa. Sự sụt giảm này đã đánh dấu kết thúc một chu kỳ kéo dài 4 năm tăng trưởng của đầu tư nước ngoài<sup>5</sup>.

### Đầu tư của Mỹ vào Việt Nam

Cho đến trước khi cuộc khủng hoảng xảy ra, Mỹ đang là nhà đầu tư có sự phát triển mạnh ở thị trường Việt Nam. Ngoài những khoản đầu tư từ nước thứ ba thông qua các công ty con của công ty Mỹ, dòng vốn đầu tư trực tiếp chảy từ Mỹ vào Việt Nam cũng có sự tăng trưởng và triển vọng khả quan. Ngay những tháng đầu năm 2008, cuộc suy thoái bắt đầu nổ ra, đầu tư trực tiếp của Mỹ vào Việt Nam vẫn chiếm ưu thế so với các nhà đầu tư khác vào Việt Nam. Theo thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài, hai tháng đầu năm 2008, Mỹ có số vốn đăng ký lớn nhất trong các nhà đầu tư vào Việt Nam, với lượng vốn đăng ký hơn 1,3 tỷ USD, chiếm hơn 50% tổng vốn đăng ký nước ngoài vào Việt Nam trong hai tháng này. Trong số 5 dự án đầu tư vào Việt Nam thời điểm này, lớn nhất

là dự án xây dựng tổ hợp khách sạn 5 sao, khu vui chơi giải trí tại Bà Rịa - Vũng Tàu của tập đoàn Good Choice có số vốn 1,29 tỷ USD. Dự án này cũng đã đưa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lên vị trí dẫn đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Không dừng ở các dự án đầu tư vào hạ tầng cơ sở, công nghiệp, viễn thông hay du lịch dịch vụ, nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn của Mỹ còn vươn sang kinh doanh tài chính - ngân hàng dưới hình thức hợp tác cung cấp dịch vụ tài chính hoặc mua lại cổ phần của các tổ chức tài chính Việt Nam<sup>6</sup>.

Kết quả trên đã cho thấy các nhà đầu tư Mỹ đang ngày càng tin tưởng hơn vào môi trường đầu tư, kinh doanh ở Việt Nam, như lời Giám đốc điều hành Phòng Thương mại Hoa Kỳ tại Hà Nội Adam Sitkoff từng khẳng định bên lề hội nghị kỷ niệm 20 năm đầu tư nước ngoài vào Việt Nam diễn ra hồi cuối năm ngoái rằng "Nhiều công ty của Hoa Kỳ coi Việt Nam là thị trường đang nổi hấp dẫn nhất thế giới". Trong tháng đầu của năm 2008, nhiều doanh nghiệp Mỹ như Globble-Venture Inc, Pacific Development LLC, Tập đoàn Giải pháp Toàn cầu Thiên niên kỷ (MIGS) đã ráo riết sang Việt Nam để tìm hiểu và bày tỏ nguyện vọng được tham gia đầu tư vào một số dự án xây dựng cơ sở hạ tầng ở Việt Nam, trong đó có dự án đường cao tốc ở An Giang, khu kinh tế Vân Đồn ở Quảng Ninh<sup>7</sup>. Trước đó, đặc biệt từ khi Việt Nam gia nhập WTO, cũng đã có rất nhiều nhà quản lý các doanh nghiệp hàng đầu của Mỹ sang tìm hiểu môi trường đầu tư ở Việt Nam.

Tuy nhiên, do tình hình khủng hoảng lan rộng, đầu tư từ Mỹ vào Việt Nam cho đến hết năm 2008 đã không giữ được tốc độ so với các nhà đầu tư khác. Thống kê của Bộ Kế hoạch và

Đầu tư cho thấy, năm 2008, số vốn đăng ký mới cũng như số vốn tăng thêm của Mỹ ở thị trường Việt Nam đều đứng ở vị trí thứ 11 so với các nhà đầu tư khác của Việt Nam, với 53 dự án mới và 13 dự án tăng vốn. So sánh với năm 2007, vốn cấp mới của Mỹ đứng thứ 8 (với 66 dự án), và tăng vốn đứng thứ 14 (14 dự án). Nhìn chung, nếu tính gộp tất cả vốn còn hiệu lực thì Mỹ đứng thứ 8 trong số các nhà đầu tư vào Việt Nam năm 2007 với 376 dự án và vốn đăng ký là 2,79 tỷ USD. Trong khi năm 2008, các dự án đầu tư còn hiệu lực của Mỹ ở Việt Nam là 428 dự án, đưa Mỹ xuống vị trí 12 với số vốn đăng ký là 4,258 tỷ USD.

Như vậy, mặc dù số vốn tăng lên nhưng vị trí của Mỹ trong số các nhà đầu tư vào Việt Nam đã giảm mạnh trong năm 2008. Tuy nhiên, một điều rất ngạc nhiên, đầu tư của Hoa Kỳ trong 2 tháng đầu năm 2009 lại đứng vị trí số 1 trong số các nhà đầu tư vào

Việt Nam nhờ một dự án dịch vụ khách sạn lớn (Saigon Atlantis Hotel của tập đoàn Winvest LLC xin tăng vốn từ 300 triệu USD lên 4,1 tỷ USD). Chính nhờ dự án này mà tính chung cả 4 tháng đầu năm, Mỹ vẫn dẫn đầu về nguồn vốn đầu tư vào Việt Nam, với 3,8 tỷ USD từ 2 dự án. Nhưng nếu so sánh về số dự án đăng ký mới thì vấn đề lại khác. So với các nhà đầu tư khác vào Việt Nam trong 4 tháng đầu năm, như Hàn Quốc và Singapore đều có 29 dự án, Hongkong có 8 dự án, Nhật Bản có 14 dự án. Điều này cho thấy, số nhà đầu tư Mỹ đầu tư vào Việt Nam là rất ít (chỉ 2 dự án). Và liệu cho đến hết năm 2009, đầu tư của Mỹ có giữ vị trí số 1 trong các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam nữa không hay tình trạng xảy ra tương tự như năm 2008, hoàn toàn không loại trừ tình trạng đầu tư của Mỹ chỉ dừng lại ở mức đó trong năm 2009.

**Bảng 2: Đầu tư trực tiếp của Mỹ vào Việt Nam**

	Số DA mới	Vốn đăng ký cấp mới (tr.USD)	Số lượt DA tăng vốn	Vốn đăng ký tăng thêm (tr.USD)	Vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm (tr.USD)	Vị trí so với các nhà đầu tư vào Việt Nam
2007	66	358,026	14	30,354	385,135	9
2008 (tính đến 19/12)	53	1.485,867	13	39,299	1.525,1	11
1-4/2009	2	1,26	3	3.801,36	3.802,53	1

Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

### Phản ứng chính sách

Khủng hoảng đã dẫn đến sụt giảm mạnh dòng vốn đầu tư nước ngoài. Đây là tình trạng chung của cả thế giới, và Việt Nam không tránh được xu hướng chung này. Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đã giảm mạnh trong đầu năm 2009. Quý I/2009, cả nước có 93 dự án đầu tư nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký là 2,2 tỷ USD, giảm

72% về số dự án và giảm 70% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2008. Tính chung cả dự án cấp mới và tăng vốn đạt hơn 6 tỷ USD, giảm 40% so với cùng kỳ. Tổng số vốn đầu tư FDI thực hiện đạt 1,44 tỷ USD, giảm 14% so với quý I/2008<sup>8</sup>. Nhiều đánh giá cho rằng, xu hướng giảm này còn tiếp tục ít nhất đến hết năm nay.

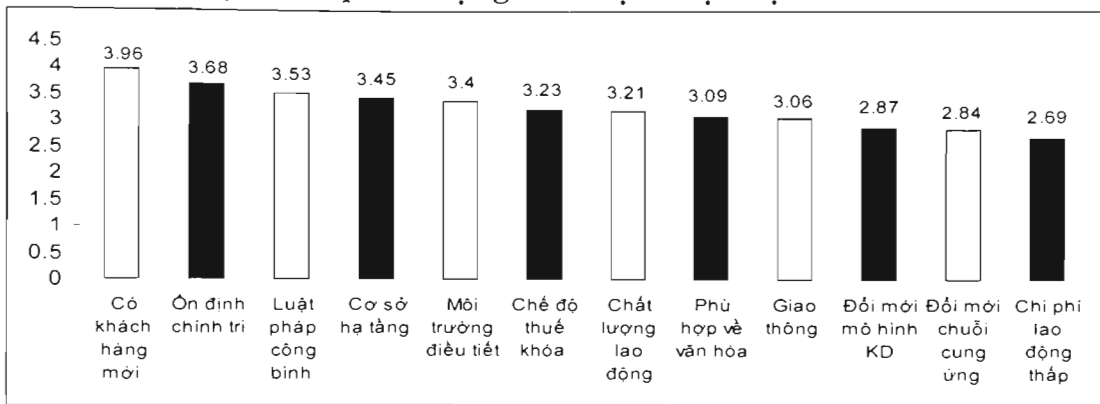
Dòng vốn đầu tư ra nước ngoài của thế giới nói chung và của Mỹ nói riêng

hiện nay đang là dòng vốn có lựa chọn kỹ càng về địa điểm đầu tư. Điều này liệu có là may mắn cho Việt Nam? Việt Nam là một trong ít nước được đánh giá có tốc độ tăng trưởng kinh tế dương trong năm nay. Những mặt tích cực của kinh tế Việt Nam sẽ là cơ hội cho Việt Nam thu hút đầu tư của Mỹ. Các công ty của Hoa Kỳ đang trong quá trình tái cơ cấu, sắp xếp lại hoạt động kinh doanh, đặc biệt khi

kinh tế hồi phục họ sẽ có những chiến lược kinh doanh mới. Lúc này, những nước có môi trường chính trị và kinh doanh ổn định sẽ có lợi thế, Việt Nam đang có lợi thế trong hai nhân tố này.

Để bổ sung cho vấn đề này, Việt Nam có thể tham khảo một nghiên cứu mới đây của KPMG - một công ty tư vấn hàng đầu thế giới - về các yếu tố quan trọng nhất trong việc chọn địa điểm đầu tư trong thời kỳ khủng hoảng.

### Các yếu tố quan trọng nhất lựa chọn địa điểm đầu tư



Nguồn: Nghiên cứu của KPMG<sup>9</sup>.

Tuy nhiên, ngoài yếu tố chính trị ổn định, Việt Nam không có thế mạnh về các yếu tố khác như KPMG đưa ra. Vì vậy, để thu hút dòng đầu tư sau khủng hoảng, Việt Nam cần cải thiện nhanh các yếu tố như luật pháp, cơ sở hạ tầng, môi trường vĩ mô, chất lượng lao động v.v...

Mặt khác, trong điều kiện khó khăn chung như vậy, các dự báo đều cho rằng dòng vốn còn sụt giảm trong một vài năm sau khi kinh tế hồi phục. Vấn đề đặt ra đối với Việt Nam hiện nay là phải ưu tiên giải ngân những dự án đã đăng ký. Muốn vậy môi trường trong nước phải có sự điều chỉnh mạnh, đặc biệt là các thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng, cơ sở hạ tầng,... những yếu tố có liên quan nhiều đến giải ngân vốn đầu tư hay triển khai các dự án FDI.

Một nhân tố mà Việt Nam cũng rất coi trọng là cơ chế chính sách, lâu nay vẫn còn những cản trở hoạt động đầu tư. Trong thời kỳ khủng hoảng hiện nay, Việt Nam cần điều chỉnh mạnh mẽ hơn nữa. Cơ sở hạ tầng là yếu tố quan trọng thứ tư được KPMG đưa ra, nhưng ở Việt Nam nó vẫn bị đánh giá là yếu kém và quá tải. Tình trạng thiếu những kho bãi bến cảng, nhiều tuyến giao thông huyết mạch thường xuyên tắc nghẽn, mất điện đột ngột không được báo trước... đã được phản ánh nhiều lần nhưng vẫn không hề được cải thiện. Trong điều kiện khủng hoảng, tăng cường chất lượng cơ sở hạ tầng để giảm chi phí cho doanh nghiệp FDI có tác động lớn đến việc thu hút các dự án FDI mới cũng như giữ chân những dự án hiện hữu. Vì vậy, chính phủ phải xem xét đầu tư cơ

sở hạ tầng nhiều hơn, vừa nhằm cải thiện môi trường đầu tư vừa để kích thích nền kinh tế tăng trưởng.

Có nhiều nhà đầu tư nước ngoài phân nản về thực trạng thiếu lao động và thực trạng lao động chất lượng thấp ở Việt Nam, nhưng Việt Nam vẫn chưa khắc phục được. Vậy thì nhân điều kiện này, Việt Nam tập trung nhiều hơn nữa cho việc khắc phục yếu kém về lao động. Những gói kích thích của chính phủ nên đề cập đến vấn đề này.

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô hiện nay, nên khuyến khích những dự án có khả năng tạo ra nguồn ngoại tệ để giúp cân bằng cán cân thanh toán. Đồng thời cũng khuyến khích những dự án có khả năng tạo ra nhiều việc làm cho người lao động.

Phát triển chuỗi cung ứng, gắn kết khu vực FDI với thị trường nội địa. Thời gian gần đây, Việt Nam đã quan tâm hơn đến phát triển công nghiệp hỗ trợ nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Khi công nghiệp hỗ trợ phát triển, sẽ hạn chế sự phụ thuộc vào các nhà cung cấp nước ngoài, là điều rất tốt trong giai đoạn hiện nay. Mặt khác, nó còn thúc đẩy thị trường nội địa phát triển và giảm chi phí cho các doanh nghiệp FDI. Vì thế, Việt Nam cũng nên ưu tiên cho những dự án đầu tư vào lĩnh vực này và những dự án có tốc độ lan tỏa lớn đến kinh tế xã hội ■

#### Tài liệu tham khảo:

1. Vũ Thành Tụ Anh, Sự suy giảm dòng vốn nước ngoài và phản ứng chính sách, Báo đầu tư điện tử, www.wir.com.vn, 29-4-2009.
2. Bộ KH&ĐT, Báo cáo tình hình kinh tế xã hội quý 1.2009, <http://portal.mpi.gov.vn/portal/pls/portal/docs/838728.PDF>
3. Bộ Tài chính Mỹ, U.S. Economic Statistics-monthly data, [http://www.treas.gov/offices/economic-policy/macroecon/monthly\\_economic\\_data.pdf](http://www.treas.gov/offices/economic-policy/macroecon/monthly_economic_data.pdf)

4. "Mỹ là nhà đầu tư số 1 tại VN trong hai tháng đầu năm", Tạp chí Khu công nghiệp Việt Nam, [http://www.khucongnghep.com.vn/news\\_detail.asp?ID=160&CID=160&IDN=1735&lang=vn,29/02/2008](http://www.khucongnghep.com.vn/news_detail.asp?ID=160&CID=160&IDN=1735&lang=vn,29/02/2008)
5. Pierre-Yves Dugua, 'Kinh tế Mỹ giảm 6,1%', <http://www.diplomatie.gouv.fr/>, 30/04/2009
6. "Ảnh hưởng khủng hoảng tài chính đến Việt Nam: Được và mất", Tọa đàm trực tuyến diễn ra trên VnEconomy, 16/10/2008.
7. UNCTAD, Global FDI in decline due to the Financial crisis, and a Further drop expected, Investment Brief, Number 1 2009, [http://www.unctad.org/en/docs/webdiaeia20095\\_en.pdf](http://www.unctad.org/en/docs/webdiaeia20095_en.pdf)
8. Trang web của Bộ KH&ĐT: www.mpi.gov.vn

#### Chú thích:

- 1) "Sự sụp đổ của các ngân hàng đầu tư hàng đầu của Mỹ... Sự biến mất của hơn một nghìn tỷ USD trên thị trường chứng khoán trong một ngày... Quy mô phá sản của phố Wall chắc không thể lớn hơn" (TTXVN, Chuyên đề nghiên cứu số 4-5-2009, Sự suy thoái kinh tế toàn cầu và tác động đến Việt Nam).
- 2) Pierre-Yves Dugua, 'Kinh tế Mỹ giảm 6,1%', <http://www.diplomatie.gouv.fr/>, 30/04/2009
- 3) Pierre-Yves Dugua, 'Kinh tế Mỹ giảm 6,1%', <http://www.diplomatie.gouv.fr/>, 30/04/2009
- 4) Huỳnh Thế Du, Bùi Kiến Thành: Ảnh hưởng khủng hoảng tài chính đến Việt Nam: Được và mất, Tọa đàm trực tuyến, VnEconomy, 16/10/2008.
- 5) UNCTAD, Global FDI in decline due to the Financial crisis, and a Further drop expected, Investment Brief, Number 1 2009, [http://www.unctad.org/en/docs/webdiaeia20095\\_en.pdf](http://www.unctad.org/en/docs/webdiaeia20095_en.pdf)
- 6) [http://www.khucongnghep.com.vn/news\\_detail.asp?ID=160&CID=160&IDN=1735&lang=vn,29/02/2008](http://www.khucongnghep.com.vn/news_detail.asp?ID=160&CID=160&IDN=1735&lang=vn,29/02/2008)
- 7) [http://www.khucongnghep.com.vn/news\\_detail.asp?ID=160&CID=160&IDN=1735&lang=vn,29/02/2008](http://www.khucongnghep.com.vn/news_detail.asp?ID=160&CID=160&IDN=1735&lang=vn,29/02/2008)
- 8) Bộ KH&ĐT, Báo cáo tình hình kinh tế xã hội quý 1.2009, <http://portal.mpi.gov.vn/portal/pls/portal/docs/838728.PDF>
- 9) Xem: Vũ Thành Tụ Anh, Sự suy giảm dòng vốn nước ngoài và phản ứng chính sách, Báo đầu tư điện tử, www.wir.com.vn, ngày 29-4-2009.